

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-3-2024  
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Tơ

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Châu  
2. Ông Trần Văn Nhị

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19/02/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp BL2, xã BT, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Bùi Văn V, sinh năm 1976. Địa chỉ ấp BL2, xã BT, huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

(Bà T có mặt. Ông V có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2024 và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Bà với ông Bùi Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2001 ngày 04/6/2001. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do xảy ra nhiều mâu thuẫn. Ông V thường xuyên nhậu nhẹt về quậy phá, không chăm lo gì đến gia đình. Bà đã nhẫn nhịn vì các con. Mâu thuẫn kéo dài không còn sức chịu

đựng nữa nên bà đã bỏ về mẹ ruột sinh sống từ ngày 03/01/2024. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Bùi Thị Thu T, sinh ngày 29/12/2001 và Bùi Thị Ngọc Y, sinh ngày 30/9/2011. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung tên Y cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung trên Trang, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn ông Bùi Văn V trình bày: Ông thừa nhận do cuộc sống phải đi làm và có uống rượu về nhà thì vợ chồng có cãi vã nhau nhưng mức độ không trầm trọng. Đó là sự bình thường trong mối quan hệ vợ chồng. Bà T xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn do còn thương vợ thương con

Về con chung: Ông bà có hai con chung tên Bùi Thị Thu T, sinh ngày 29/12/2001 và Bùi Thị Ngọc Y, sinh ngày 30/9/2011. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung tên Y không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung trên Trang, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông có nhà riêng và làm thợ hồ có thu nhập trung bình hàng tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Không có.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Thu T nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Văn V. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa theo quy định tại Điều 28 và Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bùi Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T với ông Bùi Văn V tự nguyện đi đến hôn nhân gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1999. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh ,huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 59/2019 ngày 04/6/2001. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống tại xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Bà T đã bỏ về bên mẹ ruột sinh sống do mâu thuẫn càng tăng. Bà T không thể sống chung với ông V. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông V. Ông V không chịu ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng vì thường xuyên say rượu, không chăm lo gì đến gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà T và ông V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận đơn ly hôn của bà T

[3] Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Bùi Thị Thu T sinh ngày 29/12/2001 đã trưởng thành có việc làm ổn định không yêu cầu Tòa án giải quyết; Con gái Bùi Thị Ngọc Y sinh ngày 30/9/2011. Ông Bùi Văn V yêu cầu nuôi con. Tại bản tự khai ghi ngày 05/01/2024 có ông V là người giám hộ, có mặt bà T cháu Y xin được sống với cha. Tại phiên tòa bà T đồng ý để ông V nuôi dưỡng cháu Y. Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Bùi Thị Ngọc Y cho ông V nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông V không yêu cầu

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Bà Vần phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Bùi Văn V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Bùi Văn V.

2. Về con chung: Ông V được tiếp tục nuôi con Bùi Thị Ngọc Y sinh ngày 30/9/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con do ông V không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Bùi Văn V được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008114, ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

Ông Bùi Văn V không phải chịu án phí.

4. Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND BT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Tơ**